

PHẦN 1

LỢI ÍCH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHI CHUYỂN ĐỔI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THÀNH DOANH NGHIỆP

I. LỢI ÍCH CHUNG

1. Về pháp lý

- Doanh nghiệp là một pháp nhân (trừ doanh nghiệp tư nhân).
- + Tách bạch tài sản giữa chủ sở hữu và doanh nghiệp. Chủ sở hữu chỉ phải chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn góp vào doanh nghiệp.
- + Doanh nghiệp tham gia quan hệ pháp luật độc lập.
- + Được phá sản khi mất khả năng chi trả nợ.

Hộp 1:

- Ông A có tổng tài sản với giá trị là 1 tỷ đồng. Do thị trường thực phẩm đang tăng trưởng nóng, ông A quyết định dùng tài sản với tổng giá trị 500 triệu đồng thành lập hộ kinh doanh cá thể để kinh doanh mặt hàng thực phẩm, 500 triệu còn lại gửi tiết kiệm. Tuy nhiên, do những sai lầm trong chiến lược phát triển, sau 02 năm, hộ kinh doanh của ông A bị thua lỗ, mất hết tài sản đầu tư ban đầu, thậm chí còn phát sinh nợ thêm. Ông A phải lấy hết khoản tiền tiết kiệm để trả nợ phát sinh thêm.

- Ông A có tổng tài sản với giá trị là 1 tỷ đồng. Do thị trường thực phẩm đang tăng trưởng nóng, ông A quyết định dùng tài sản với tổng giá trị 500 triệu đồng thành lập doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần) để kinh doanh mặt hàng thực phẩm, 500 triệu còn lại gửi tiết kiệm. Tuy nhiên, do những sai lầm trong chiến lược phát triển, sau 02 năm, doanh nghiệp của ông A bị thua lỗ, mất hết tài sản đầu tư ban đầu, thậm chí còn phát sinh một số nợ. Do doanh nghiệp là pháp nhân, có tài sản và tham gia các giao dịch kinh tế một cách độc lập nên tự chịu trách nhiệm về khoản thua lỗ 500 triệu đồng. Các chủ nợ không có quyền đòi tài sản của ông A. Trường hợp doanh nghiệp không thể chi trả được, Ông A có thể đăng ký phá sản doanh nghiệp trong khi không phải sử dụng đến khoản tiết kiệm 500 triệu của mình.

- Doanh nghiệp sẽ có con dấu riêng.
- Tên doanh nghiệp được bảo hộ trong phạm vi cả nước.

2. Về phạm vi hoạt động

- Có thể mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính trong phạm vi trong và ngoài nước.
- Được quyền kinh doanh các ngành nghề: luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại, chứng khoán, bảo hiểm, bán lẻ xăng dầu, kinh doanh than, kiểm toán, logistics, dịch vụ việc làm...
- Không bị giới hạn số lượng lao động

3. Về tài chính

- Có khả năng huy động vốn của nhà đầu tư khác, kể cả nhà đầu tư nước ngoài
- Cổ phần, phần vốn góp trong doanh nghiệp là chứng khoán.

Hộp 2:

Theo các qui định của Luật Doanh nghiệp thì công ty cổ phần có thể phát hành nhiều loại cổ phiếu khác nhau như:

- Cổ phiếu phổ thông
- Cổ phiếu ưu đãi ưu đãi biểu quyết: có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu ưu đãi cổ tức: được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm
- Cổ phiếu ưu đãi hoàn lại: được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu
- Trái phiếu

Đây sẽ là những loại chứng khoán được phát hành rộng rãi ra công chúng nhằm tăng khả năng thu hút vốn đầu tư huy động vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty. Cổ phiếu do công ty cổ phần phát hành là hàng hóa, các cổ đông khi sở hữu cổ phiếu có thể tự do, dễ dàng chuyển nhượng khi họ muốn rút lui khỏi công việc kinh doanh hay muốn bán cổ phiếu của mình cho người khác.

- Cấu trúc vốn linh hoạt do được hoàn thuế.
- Kinh doanh thua lỗ thì không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp
- Được tự do đặt in hóa đơn, sử dụng hóa đơn khấu trừ và chỉ phải nộp thuế theo đúng doanh thu thực tế bán hàng hóa, dịch vụ.

4. Về quản trị, khoa học kỹ thuật

- Có thể áp dụng mô hình quản trị, quản lý ứng dụng công nghệ thông tin
- Minh bạch, bài bản trong mô hình tổ chức
- Có cơ hội tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyên gia công nghệ tiên tiến

5. Về tổ chức

- Pháp luật điều chỉnh các quan hệ bên trong doanh nghiệp
- Pháp luật bảo vệ nhà đầu tư thiểu số

6. Về chế độ kế toán, sổ sách

- Doanh nghiệp có hệ thống sổ sách, kế toán nên dễ dàng kiểm soát chi phí và doanh thu, tạo tính minh bạch

7. Chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.

- Thuận tiện, dễ dàng. Doanh nghiệp được giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 03 ngày).

Hộp 3:

Bà B hiện là chủ hộ kinh doanh các mặt hàng may mặc tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, sản phẩm của Bà hiện bán rất chạy trên thị trường. Để đáp ứng thị trường, Bà quyết định mở rộng quy mô sản xuất của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, khi liên hệ Ngân hàng xin vay vốn thì được biết là hộ kinh doanh không thể vay vốn được theo quy định của Bộ Luật dân sự, chỉ có doanh nghiệp có tư cách pháp nhân mới có thể vay được vốn.

Bà quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh của mình thành Công ty TNHH một thành viên. Liên hệ Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Dương, Bà được biết thủ tục chuyển đổi rất đơn giản, gồm:

Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên theo mẫu quy định

Điều lệ Công ty TNHH một thành viên.

Bản sao hợp lệ Giấy tờ chứng thực cá nhân của Bà.

Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Sau khi nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Dương, sau ba (02) ngày làm việc Bà đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên và đã vay được vốn Ngân hàng.

- Doanh nghiệp chuyển đổi được cấp mã doanh nghiệp và được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số này đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp có một mã số duy nhất và không được sử dụng lại để cấp cho doanh nghiệp khác. Mã số doanh nghiệp được dùng để thực hiện các nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính và quyền, nghĩa vụ khác.

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.

- Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp và nhận được các chính sách hỗ trợ về thuế, tiền sử dụng đất... nếu thỏa các điều kiện theo quy định.

II. CÁC CHÍNH SÁCH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO QUY ĐỊNH KHI CHUYỂN ĐỔI.

Điều kiện để DNNVV chuyển đổi nhận được hỗ trợ:

1.1 Điều kiện chung

a) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

1.2. Hồ sơ để doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng hỗ trợ bao gồm:

a) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;

c) Bản sao chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), tờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi.

2. Nội dung hỗ trợ chính bao gồm:

a) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b) Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;¹

c) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

d) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;


đ) Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.

PHẦN 2


HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TRÊN CƠ SỞ CHUYỂN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

¹ Điều 16 Luật hỗ trợ DNNVV

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh được quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau:




VII. Chuyển đổi HKD thành DN (Điều 25a)



Hồ sơ ĐKDN

- Hồ sơ ĐKDN trên cơ sở chuyển đổi từ HKD = Hồ sơ ĐKDN + Bản chính Giấy CNĐKHKD + Giấy CNĐK thuế.



Thời hạn

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp GCNĐKDN, Phòng ĐKKD gửi bản sao GCNĐKDN và bản chính GCNĐKHKD đến cơ quan ĐKKD cấp huyện nơi HKD đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động HKD.

6. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 như sau:

“Điều 25a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

- Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh thực hiện tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính.
- Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh bao gồm bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế và các giấy tờ quy định tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định này tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp.
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh”.

Điều 21. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ doanh nghiệp tư nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 22. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và công ty hợp danh

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ công ty.
3. Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức.
4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:
 - a) Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;
 - b) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;
 - c) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 23. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ công ty.
3. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.

Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.

4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

a) Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;

b) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);

c) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.